TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NGÃ BẢY** **TỈNH HẬU GIANG** Bản án số:01/2022/HNGĐ-ST Ngày: 18/02/2022 V/v: "Tranh chấp ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY - TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lữ Văn Công
2. Ông Nguyễn Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vũ Tiên. Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2021/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2021, về Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXX - ST ngày 08 tháng 012 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1985(Vắng mặt)

Trú tại: Khu vực X, phường Lái Hiếu, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Cao Thị T H, sinh năm: 1993 (Vắng mặt).

Trú tại: Khu vực X, phường Lái Hiếu, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 02/12/2021 và quá trình tố tụng nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Cao Thị T H tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào năm 2012, và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lái Hiếu, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang (Nay là thành phố Ngã Bảy) theo giấy chứng nhận kết hôn số 17/2012, ngày 15/3/2012. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5/2015 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng ý kiến với nhau trong nhiều quan điểm sống, tính tình không hợp nhau cả hai không chia sẽ cùng nhau, sống trong không khí ngột ngạt, nặng nề và ly thân từ tháng 5/2015 cho đến nay. Xét thấy

hôn nhân đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H yêu cầu xin ly hôn với chị Cao Thị T H

Về con chung: Có 01 con chung cháu Nguyễn Cao Tấn P, giới tính: Nam, sinh ngày: 04/11/2013 từ khi ly thân đến nay sống chung với anh H. Sau khi ly hôn anh H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Pvà chưa yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng bị đơn chị Cao Thị T H trình bày: Chị H thống nhất với lời trình bày của anh H về mối quan hệ hôn nhân và con chung: Về hôn nhân chị H và anh H kết hôn vào năm 2012 và có có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lái Hiếu, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang (Nay là thành phố Ngã Bảy) theo giấy chứng nhận kết hôn số 17/2012, ngày15/3/2012 và anh chị sống chung đến tháng 5/2015 thì sống ly thân. Nguyên nhân là do giữa chị H và anh H không có mâu thuẫn nhưng do anh H là con út nên khi cưới nhau về anh, chị sống chung với cha mẹ chồng và do chị không hợp với cha mẹ chồng và tính cách bên chồng nên sống chung không được và chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Thời gian đầu anh H có tới lui để hàn gắn nhưng sau đó không hàn gắn nữa và thừa nhận có người phụ nữ khác bên ngoài. Nay anh H yêu cầu ly hôn chị H không đồng ý muốn hàn gắn để chăm sóc con chung.

Về con chúng: Có 01 cháu Nguyễn Cao Tấn P, giới tính: Nam, sinh ngày: 04/11/2013 từ khi ly thân đến nay sống chung với anh H, nhưng chị H có rước cháu Ptới lui về chăm sóc. Nếu anh H cương quyết ly hôn chị H yêu cầu nuôi dưỡng cháu P do cháu bị bệnh trầm cảm và thiếu tình yêu thương của người mẹ nên chị muốn được nuôi cháu P và yêu cầu anh H phải cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn H đối với chị Cao Thị T H, về con chung giao cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng. Trước khi mở phiên tòa anh Nguyễn Văn H và chị Cao Thị T H và cháu Nguyễn Cao Tấn P có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn H và chị Cao Thị T H tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2012 có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 17/2012, ngày15/3/2012 . Trong quá trình sống chung anh, chị bất đồng ý kiến với nhau trong nhiều quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, chị H cho rằng anh H thừa nhận có mối quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, tình cảm vợ chồng không còn, mặc khác anh Nguyễn Văn H ban đầu có hàn gắn nhưng chị H không đồng ý và thời gian đã lâu nên tình cảm anh chị không còn nên anh yêu cầu ly hôn.

[3]. Trong quá trình sống ly thân anh chị có hàn gắn nhưng không được và ly thân từ tháng 5/2015 đến nay thời gian đã lâu như vậy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh Nguyễn Văn H xin ly hôn với chị Cao Thị T H là có căn cứ, phù hợp với tình trạng hôn nhân của vợ chồng, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn H với chị Cao Thị T H.

[4]. Về con chung: Anh Nguyễn Văn H có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nguyễn Cao Tấn P do từ khi ly thân đến nay cháu Pdo anh H trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Pcó nguyện vọng sống với anh H. Để ổn định môi trường sống, học tập và tâm lý cháu Pnên Hội đồng xét xử giao cháu Pcho anh H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi. Chị Cao Thị T H chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho chị H không ai được quyền ngăn cản.

[5]. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[7]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8]. Nguyên đơn, bị đơn được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 51, Điều 53, khoản 1, Điều 56, Điều 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 5, Điều 27 Nghi quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn H. Cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Cao Thị T H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Cao Tấn P, giới tính: Nam, sinh ngày: 04/11/2013 cho anh Nguyễn Văn H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu Pđủ 18 (mười tám) tuổi. Chị Cao Thị T H chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho chị H không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008549 ngày 02/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Nguyên đơn không phải nộp thêm.

6. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú./.

7. Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND Tp. Ngã Bảy;
- Chi cục THADS Tp. Ngã Bảy;
- Các đương sự;
- UBND phường Lái Hiếu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Lữ Văn Công – Nguyễn Thanh Phương **Trần Thị Nhung**